TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/DS-ST
Ngày 10 - 9 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Thọ

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐ LV; địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Capital Tower, số 109 THĐ, phường CN, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện của ông Phạm Doãn S: Ông La Thiên T – Giám đốc chi nhánh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền - Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017; cư trú tại: Số 175, LTK, p 6, tp CM, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của ông La Thiên T: Anh Lê Chí T1 – Chuyên viên khách hàng là người đại diện theo ủy quyền - Văn bản ủy quyền số 165/2019/QĐ-LienVietPostBank.CM ngày 09/4/2019 (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Trần Hồng T2, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Trường tiểu học TD; đại chỉ: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐ LV trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐ LV có cho chị Trần Hồng T2 vay tiền theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1891/TC-CM/HĐTD-LiênVietPostBank ngày 20/01/2017 với: Số tiền 190.000.000đ; thời hạn vay 60 tháng; mục đích vay là tiêu dùng (mua sắm trang thiết bị gia đình, chi phí du lịch, chi phí học tập, chi phí khám chữa bệnh và các chi phí tiêu dùng hợp pháp khác; lãi suất tiền vay thỏa thuận theo từng thời điểm nhận nợ và ghi cụ thể trên từng khế ước nhận nợ; lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; trả nợ lãi bằng hàng tháng; trả nợ gốc bằng hàng tháng.

Từ khi vay đến nay chị T2 đã trả được vốn 72.841.000đ, lãi 39.238.107đ, tổng cộng 112.079.107đ.

Số tiền chị T2 còn phải trả vốn 117.159.000đ, lãi và lãi phạt 4.086.600đ, tổng cộng 121.245.600đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị T2 và chồng là anh Nguyễn Minh N phải liên đới trả số tiền vốn, lãi là 121.245.600đ và lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết với LiênVietPostBank kể từ ngày kế tiếp của ngày xét xử đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với chị Trần Hồng T2, anh Nguyễn Minh N và Trường tiểu học TD đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị T2 và anh N không có ý kiến về nội dung và yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Còn đại diện Trường tiểu học TD có ý kiến việc chị T2 nợ Ngân hàng không liên quan đến trường.

Tại phiên tòa: Đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐ LV yêu cầu chị T2 và anh N trả vốn 117.159.000đ, lãi 12.042.653đ, tổng cộng 129.201.653đ và lãi suất phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐ LV khởi kiện yêu cầu chị Trần Hồng T2 và anh Nguyễn Minh N trả tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị T2 và anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng tại phiên tòa chị T2, anh N vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Đối với đại diện của Trường tiểu học TD có ý kiến xin từ chối tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T2, anh N và Trường tiểu học Tân D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Thắm có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1891/TC-CM/HĐTD-LiênVietPostBank ngày 20/01/2017 với Ngân hàng TMCP BĐ LV để vay số tiền 190.000.000đ, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay là tiêu dùng (mua sắm trang thiết bị gia đình, chi phí du lịch, chi phí học tập, chi phí khám chữa bệnh và các chi phí tiêu dùng hợp pháp khác) là thực tế có xãy ra.

[4] Xét hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng giữa hai bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, bởi vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và chị T2 về mức lãi suất trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tính đến ngày xét xử 10/9/2019 chị T2 còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 117.159.000đ, lãi 12.042.653đ. Như vậy, việc chị T2 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho nên chị T2 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP BĐ LV tổng số tiền 129.201.653đ là phù hợp.

[5] Xét nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ thể hiện tại "Mục III" người đồng trách nhiệm là anh Nguyễn Minh N (chồng). Đồng thời, tại phần mục đích vay của hợp đồng thể hiện vay tiêu dùng (mua sắm trang thiết bị gia đình, chi phí du lịch, chi phí học tập, chi phí khám chữa bệnh và các chi phí tiêu dùng hợp pháp khác). Như vậy, việc chị T2 vay tiền với mục đích chung trong gia đình, trong khi đó anh N là người đồng trách nhiệm. Mặt khác, khoản nợ vay này được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị T2 và anh N. Do đó, chị T2 và anh N phải có nghĩa vụ liên đới trả khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP BĐ LV là phù hợp.

Đối với Trường tiểu học TD là đơn vị công tác của chị T2 có ký xác nhận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ tại "mục 2; mục 3" không phải bảo lãnh trả nợ cho chị T2. Do đó, Trường tiểu học TD không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền vay của chị T2 đối với ngân hàng.

[6] Đối với chị T2 và anh N: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị T2 đã bỏ địa phương mà không thông báo cho người khởi kiện biết. Như vậy, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 thì trường hợp chị T2 được xem là trốn tránh nghĩa vụ. Còn anh N, mặc dù anh đã biết được nội dung khởi kiện của Ngân hàng, nhưng không phản đối bằng văn bản và thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[7] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với nội dung của Án lệ số 08/2016/AL nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận, nên chị T2 và anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: 129.201.653đ x 5% = 6.460.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐ LV.

1. Buộc chị Trần Hồng T2 và anh Nguyễn Minh N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐ LV số tiền là 129.201.653 đồng (một trăm hai mươi chín triệu hai trăm lẽ một ngàn sáu trăm năm mươi ba đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐ LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng 3.031.000 đồng (ba triệu không trăm ba mươi mốt ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009298 ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Chị Trần Hồng T2 và anh Nguyễn Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 6.460.000 đồng (sáu triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh